

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG THU HÚT FDI VÀO CÁC TỈNH MIỀN NÚI - TRUNG DU PHÍA BẮC

TS. Đỗ Thị Hương

Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: dthuong@neu.edu.vn

Sau hơn 20 năm thực hiện chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, các dự án có vốn FDI đã có mặt ở hầu hết các tỉnh, thành phố của Việt Nam. Tuy nhiên, cơ cấu dự án đầu tư theo vùng thay đổi rất chậm. Phần lớn các dự án FDI tập trung ở các vùng miền có điều kiện thuận lợi, các trung tâm kinh tế và các thành phố lớn, các khu vực còn lại, đặc biệt là các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa rất khó khăn thu hút FDI. Cụ thể là, các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc¹ thu hút không đáng kể số dự án và vốn FDI. Tính đến 31 tháng 12 năm 2011, các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc là một trong hai khu vực có kết quả thu hút FDI thấp nhất trong cả nước cả về số dự án và vốn đầu tư (cao hơn khu vực Tây Nguyên). Cụ thể là, các tỉnh trong khu vực mới thu được 345 dự án FDI với số vốn 2.856,5 triệu USD, trong khi đó các con số tương ứng tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long: 678 dự án và 10.257,5 triệu USD; duyên hải miền trung: 809 dự án và 41.458 triệu USD, đồng bằng sông Hồng: 3.862 dự án và 47.443,2 triệu USD, Đông Nam Bộ: 7.746 dự án và 93.694,2 triệu USD (xem bảng 1). Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến kết quả thu hút FDI vào các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc còn rất khiêm tốn là môi trường đầu tư của các tỉnh còn có nhiều vấn đề bất cập, cần được khắc phục, đặc biệt là cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, tính minh bạch và thủ tục hành chính.

Từ các vấn đề nêu trên, để giúp các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc thu hút FDI thành công cần chú trọng xây dựng và thực thi định hướng và những giải pháp mang tính đột phá về cải thiện môi trường đầu tư. Bài viết tập trung làm rõ ba nội dung chính như sau:

Đánh giá tổng quan về môi trường đầu tư tại các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc;

Định hướng cải thiện môi trường đầu tư tại các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc;

Một số giải pháp tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư tại các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc.

Từ khóa: Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), môi trường thu hút FDI, các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc.

1. Đánh giá tổng quát về môi trường đầu tư tại các tỉnh miền núi- trung du phía Bắc

Đến hết tháng 12 năm 2011, tất cả các các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc đều đã có dự án FDI, trong đó Lào Cai là tỉnh thành công nhất với số dự án và vốn FDI thu hút được là 36 dự án, 857 triệu USD, tiếp đến Bắc Giang có số dự án và vốn FDI: 85 và 702,4 triệu USD (đều là những địa phương có

thứ hạng cao trong đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh – xem bảng 2). Tỉnh có mức thu hút FDI thấp nhất là Điện Biên với 1 dự án và số vốn đầu tư là 0,1 triệu USD (xem bảng 1). Sự chênh lệch trong kết quả thu hút FDI giữa các tỉnh như trên chủ yếu xuất phát từ khác biệt trong môi trường đầu tư của các tỉnh đó.

Cho đến nay, có thể đánh giá một cách tổng thể

Bảng 1: Đầu tư trực tiếp của nước ngoài được cấp giấy phép phân theo địa phương*(Luỹ kế các dự án còn hiệu lực đến ngày 31/12/2011)*

TT		Số dự án	Tổng vốn đăng ký (Triệu USD)
	CẢ NƯỚC	13440	199078,9
1.	<i>Đồng bằng sông Hồng</i>	3682	47443,2
2.	<i>Trung du và miền núi phía Bắc</i>	345	2856,5
	Hà Giang	8	13,3
	Cao Bằng	12	26,1
	Bắc Kạn	7	17,9
	Tuyên Quang	9	118,7
	Lào Cai	36	857,8
	Yên Bái	18	37,9
	Thái Nguyên	26	117,8
	Lạng Sơn	31	188,9
	Bắc Giang	85	702,4
	Phú Thọ	70	426,6
	Điện Biên	1	0,1
	Lai Châu	4	4,0
	Sơn La	10	116,4
	Hòa Bình	28	228,6
3.	<i>Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung</i>	809	41458,0
4.	<i>Tây Nguyên</i>	135	772,8
5.	<i>Đông Nam Bộ</i>	7746	93694,2
6.	<i>Đồng bằng sông Cửu Long</i>	678	10257,5
7.	<i>Dầu khí</i>	45	2596,7

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2012), ‘Số liệu thống kê đầu tư’

<http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=392&idmid=3&ItemID=13097>.

môi trường thu hút FDI tại các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc trên một số khía cạnh chính như sau:

1.1. Những thành tựu đạt được

Trong thời gian qua, với sự nỗ lực của các cấp chính quyền địa phương và sự tích cực tham gia của các doanh nghiệp, môi trường đầu tư tại các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc đã có những cải thiện nhất định. Xếp hạng theo các chỉ số thành phần năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2011 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho thấy, các tỉnh trong khu vực đứng đầu 5 trong số 9 chỉ số, đặc biệt là Lào Cai và chỉ đứng cuối với hai chỉ số (xem bảng 2). Điều đó phần nào phản ánh trong những năm gần đây, các các tỉnh miền núi–trung du phía Bắc đã rất chú trọng đến việc cải thiện môi trường kinh doanh nói chung và môi trường thu hút FDI nói riêng. Sự cải thiện trong môi trường thu hút FDI tại các tỉnh trong khu vực này có thể khái quát theo một số khía cạnh sau:

Về chính sách thu hút đầu tư, các tỉnh đều đã ban hành chính sách thu hút đầu tư nói chung và đầu tư

nước ngoài nói riêng, chẳng hạn như ưu đãi tiền thuê đất, hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Thủ tục hành chính đã được hoàn thiện theo chủ trương cải cách theo hướng công khai, đơn giản hóa và thực hiện cơ chế ‘một cửa, một cửa liên thông’. Các nhà đầu tư và cộng đồng doanh nghiệp đã đánh giá rất cao về việc các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc đã xây dựng và công bố bộ thủ tục hành chính tại 3 cấp là tỉnh, huyện và xã trên tất cả các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đăng ký kinh doanh, hải quan, môi trường, v.v...

Cơ sở hạ tầng, cụ thể là hệ thống giao thông đường bộ đã được đầu tư xây dựng và nâng cấp đáng kể, phần lớn các tuyến đường quốc lộ đi qua các tỉnh đã được cải tạo và mở rộng. Hệ thống cung cấp điện, nước đã được cải thiện, hầu hết khu vực trung tâm các tỉnh đều được cung cấp nước sạch và điện ổn định. Hệ thống viễn thông đã có sự phát triển vượt bậc, nhờ đó 100% số xã trong tỉnh đã được phủ sóng điện thoại di động và lắp điện thoại cố định.

Chất lượng nguồn nhân lực từng bước được nâng

Bảng 2: Bảng xếp hạng các địa phương theo chỉ số thành phần năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam năm 2011

Các chỉ số thành phần PCI	Các tỉnh đứng đầu	Điểm số	Các tỉnh đứng cuối	Điểm số
Chi phí gia nhập thị trường	Lào Cai	9,41	Đắk Nông	7,30
Tiếp cận đất đai	Long An	8,37	Thừa Thiên-Huế	4,34
Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	Lào Cai	7,34	Cao Bằng	4,51
Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước	Lào Cai	8,28	Hà Nam	3,81
Chi phí không chính thức	Bình Phước	8,62	Cao Bằng	4,54
Tính năng động	Lào Cai	9,38	Lâm Đồng	1,39
Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	Hà Nội	7,26	Bạc Liêu	1,75
Đào tạo lao động	Quảng Ninh	5,80	Vĩnh Long	3,85
Thiết chế pháp lý	Bà Rịa - Vũng Tàu	7,00	Bạc Liêu	3,14

Nguồn: VCCI (2011), *Báo cáo năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2011*,

http://pcivietnam.org/uploads/report/PCI%202011_VCCI_VN_final.pdf.

cao. Cụ thể, năm 2008, tỷ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc chỉ đạt 12,2%, đến năm 2011 tỷ lệ này đã đạt 13,6% (xem bảng 2). Có được kết quả như vậy là do số lượng cơ sở đào tạo nghề và trung tâm giới thiệu việc làm ngày càng tăng, một số tỉnh đã có trường cao đẳng và đại học. Chính quyền các tỉnh đã quan tâm, ưu tiên việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ và tin học cho đội ngũ cán bộ.

Hoạt động xúc tiến đầu tư đã được chú trọng xây dựng và triển khai. Tất cả các tỉnh trong khu vực đều có tài liệu quảng bá, giới thiệu bằng 2-3 thứ tiếng để cung cấp cho nhà đầu tư và các tổ chức xúc tiến trong và ngoài nước. Hàng năm, chính quyền các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc đều dành một khoản chi ngân sách cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

1.2. Những mặt hạn chế

Mặc dù đã có những cải thiện nhất định như trên, nhưng nhìn chung, môi trường thu hút FDI tại các tỉnh núi – trung du phía Bắc vẫn bị đánh giá là kém hấp dẫn hơn so với nhiều vùng trong cả nước. Trong đó phải kể đến những hạn chế về nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, các hoạt động xúc tiến và hỗ trợ nhà đầu tư, v.v

Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. Trong những năm gần đây, mặc dù các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc đã có nhiều biện pháp cải thiện

chất lượng nguồn nhân lực và đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng nguồn nhân lực ở khu vực này vẫn được đánh giá là thấp. Cụ thể, tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đã tăng lên trong thời gian qua, nhưng trung bình mới đạt 13,6% năm 2011, thấp hơn so với mức trung bình của cả nước là 15,4%. Trong 6 khu vực, tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo ở các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc đứng vị trí thứ tư, chỉ cao hơn khu vực Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long (xem Bảng 3). Bên cạnh đó, tác phong làm việc chuyên nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật lao động tại các tỉnh miền núi- trung du phía Bắc được đánh giá thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư. Trình độ ngoại ngữ và sự hiểu biết về pháp luật và thực hiện cơ chế phối hợp trong giải quyết công việc của đội ngũ công chức địa phương còn kém hiệu quả cũng là một trong những yếu tố làm cản trở hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài vào khu vực này.

Cơ sở hạ tầng thấp kém, chậm phát triển. Do đặc điểm địa hình và vốn đầu tư hạn chế nên cơ sở hạ tầng giao thông tại các tỉnh miền núi - trung du phía Bắc được đánh giá có chất lượng thấp và chậm phát triển nhất so với cả nước. Về cơ bản, các tỉnh trong khu vực chủ yếu phụ thuộc vào hệ thống giao thông đường bộ vì đường hàng không đến khu vực này hầu như chưa phát triển, chỉ có duy nhất tỉnh

Quảng Ninh có thể khai thác hệ thống giao thông đường biển. Tuy vậy, thống các tỉnh lộ, huyện lộ và đường giao thông nông thôn rất nhỏ hẹp, ít được trải nhựa hoặc bê tông nên rất khó khăn cho việc đi lại, đặc biệt là vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó cần phải kể đến hệ thống lưới điện ở hầu hết các tỉnh miền núi - trung du phía Bắc đã xuống cấp, đầu tư cải tạo thiếu đồng bộ và chưa có đường điện riêng phục vụ sản xuất, nên không thể áp dụng chế độ cấp điện ưu tiên cho sản xuất trong thời gian phải thực hiện kế hoạch cắt điện luân phiên. Tình trạng mất điện do quá tải, hư hỏng của hệ thống thường xuyên không được báo trước đã làm tổn hại đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và môi trường đầu tư của khu vực. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng cấp thoát nước, viễn thông và các cơ sở hạ tầng xã hội còn rất thiếu và không ổn định đã làm cho các tỉnh miền núi - trung du phía Bắc khó khăn trong thu hút đầu tư nói chung và đầu FDI nói riêng.

Chính sách thu hút FDI chưa hấp dẫn. Cho đến nay, các tỉnh miền núi - trung du phía Bắc vẫn chủ

yếu áp dụng khung chính sách thu hút FDI do Trung ương ban hành, nhưng với cơ sở hạ tầng thấp kém và nguồn nhân lực chất lượng thấp nên không đủ sức hấp dẫn các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài với những dự án lớn. Đồng thời, việc chậm ban hành và thiếu tính đồng bộ trong các văn bản pháp luật về thẩm định, cấp phép, xây dựng, đất đai nên quá trình triển khai các thủ tục đầu tư còn gặp rất nhiều khó khăn. Theo đánh giá của VCCI, các yếu tố như thiết chế pháp lý và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tại các tỉnh miền núi- trung du phía Bắc là hai điểm yếu cơ bản trong chính sách thu hút FDI của các địa phương này.

Các hoạt động xúc tiến đầu tư chưa được đầu tư thỏa đáng và kém hiệu quả. Hoạt động xúc tiến đầu tư của các tỉnh trong khu vực hiện nay chủ yếu mới dừng lại ở quảng bá, giới thiệu thông tin và cơ hội đầu tư, chưa chú trọng xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ và tư vấn sau cấp phép, chẳng hạn như các thủ tục đăng ký môi trường, xin phép xây dựng, tuyển dụng lao động,... đã làm cho tiến độ triển khai dự án đầu tư chậm lại hoặc triển khai với

Bảng 3: Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo phân theo địa phương

Đơn vị tính: %

TT		2008	2009	2010	Sơ bộ 2011
	CÁ NƯỚC	14,3	14,8	14,6	15,4
1.	<i>Đồng bằng sông Hồng</i>	<i>18,1</i>	<i>20,9</i>	<i>20,7</i>	<i>21,1</i>
2.	<i>Trung du và miền núi phía Bắc</i>	<i>12,2</i>	<i>13,2</i>	<i>13,3</i>	<i>13,6</i>
	Hà Giang	7,6	9,0	10,7	10,8
	Cao Bằng	16,7	15,5	16,7	15,0
	Bắc Kạn	11,1	13,9	12,5	13,8
	Tuyên Quang	14,6	12,4	14,0	11,0
	Lào Cai	9,6	14,0	16,5	13,2
	Yên Bái	11,7	12,4	11,2	13,2
	Thái Nguyên	17,8	18,5	17,0	18,9
	Lạng Sơn	11,0	12,6	12,1	12,4
	Bắc Giang	10,5	12,4	13,6	13,9
	Phú Thọ	14,6	15,2	11,7	13,2
	Điện Biên	10,6	11,6	13,1	13,2
	Lai Châu	7,1	10,0	8,8	10,9
	Sơn La	8,9	10,0	11,4	12,3
	Hòa Bình	11,8	14,2	14,9	15,8
3.	<i>Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung</i>	<i>13,1</i>	<i>13,5</i>	<i>12,7</i>	<i>14,4</i>
4.	<i>Tây Nguyên</i>	<i>11,4</i>	<i>10,9</i>	<i>10,4</i>	<i>10,8</i>
5.	<i>Đông Nam Bộ</i>	<i>22,5</i>	<i>19,6</i>	<i>19,5</i>	<i>20,7</i>
6.	<i>Đồng bằng sông Cửu Long</i>	<i>7,8</i>	<i>7,9</i>	<i>7,9</i>	<i>8,6</i>

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2012), *Số liệu thống kê dân số và lao động*
<http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=387&idmid=3&ItemID=12837>

hiệu quả thấp.

Môi trường thu hút FDI tại các tỉnh miền núi-trung du phía Bắc vẫn còn những hạn chế cơ bản nêu trên xuất phát từ rất nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó phải kể đến một số nguyên nhân chủ yếu như sau : i) Tư duy, nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của FDI đối với phát triển kinh tế- xã hội địa phương của cả người dân, cộng đồng doanh nghiệp và một số cán bộ công chức ở các tỉnh chưa toàn diện. Do đó, nhiều ‘nút thắt’ về cơ chế, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng,... chưa có sự liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân cũng như giữa các địa phương để cùng giải quyết; ii) Công tác thông tin, tuyên truyền còn nhiều bất cập; iii) Kinh tế của các tỉnh trong khu vực còn khó khăn; iv) Chế độ lương, phụ cấp của cán bộ công chức còn thấp, nên không đảm bảo cho họ yên tâm làm việc tận tâm, đúng chức năng và nhiệm vụ được giao; v) Hệ thống luật pháp về đầu tư tại Việt Nam chưa hoàn thiện, thiếu tính nhất quán.

2. Định hướng cải thiện môi trường thu hút FDI vào các tỉnh miền núi- trung du phía Bắc đến năm 2020

Xuất phát từ định hướng phát triển kinh tế- hội các tỉnh miền núi- trung du phía Bắc do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đề ra, định hướng thu hút FDI của Việt Nam giai đoạn 2011– 2020 những đánh giá như trên, môi trường thu hút FDI của các tỉnh trong khu vực cần được cải thiện theo định hướng sau:

Tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ hơn trong tư duy, nhận thức về tầm quan trọng của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương của cả người dân, cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ công chức tại địa phương nhằm tạo ra sự đồng thuận trong việc đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hỗ trợ và hợp tác hiệu quả với nhà đầu tư nước ngoài,...

Cải thiện môi trường đầu tư nhằm thu hút những dự án FDI lớn những nhà đầu tư có uy tín, đảm bảo hiệu quả cả về kinh tế, chính trị xã hội và môi trường theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa để đến năm 2020 các tỉnh trong khu vực cùng với cả nước thực sự trở thành nước công nghiệp phát triển.

Đó là những dự án có năng lực sản xuất lớn, sử dụng công nghệ tiên tiến, đặc biệt là những công nghệ ít tiêu tốn năng lượng, nguyên vật liệu, có thể chuyển giao tốt công nghệ và kinh nghiệm quản lý, đóng góp nhiều cho việc nâng cao trình độ cho đội ngũ lao động, tăng thu ngân sách của địa phương trong các ngành chế biến nông- lâm sản và khai thác khoáng sản bền vững.

Chính sách thu hút FDI cần tập trung ưu tiên xây dựng vùng kinh tế hạt nhân của các tỉnh dựa trên lợi thế so sánh, tạo điều kiện cho các vùng khác phát triển thông qua việc xây dựng các khu, cụm công nghiệp, trung tâm thương mại tại những vị trí thuận lợi nằm ngoài những nơi phát triển sản xuất nông nghiệp.

Cải thiện môi trường thu hút FDI cần đặc biệt quan tâm đến nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của chủ đầu tư, đồng thời tạo điều kiện cho lao động địa phương có việc làm ổn định và nâng cao thu nhập.

Cải thiện môi trường thu hút FDI cần chú trọng tạo ra sự chuyển biến mang tính đột phá về cơ sở hạ tầng, đặc biệt là cơ sở hạ tầng giao thông. Với nguồn vốn đầu tư từ ngân sách còn rất hạn chế, các tỉnh trong khu vực cần có chính sách thu hút đầu tư thật sự hấp dẫn các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và có cơ chế giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng của công trình và nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu.

3. Một số giải pháp tăng cường cải thiện môi trường thu hút FDI vào các tỉnh miền núi- trung du phía Bắc đến năm 2020

Để có được thành công trong thu hút FDI vào các tỉnh miền núi - trung du phía Bắc cần có những giải pháp mang tính đồng bộ và sát thực nhằm khắc phục những vấn đề về môi trường đầu tư như đã đề cập ở trên. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường và nâng cao hiệu quả liên kết giữa các tỉnh trong khu vực để cải thiện môi trường thu hút FDI một cách toàn diện, đồng bộ và khắc phục tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các tỉnh với nhau. Trước hết, các tỉnh cần có sự phối hợp chặt chẽ trong xây dựng quy hoạch chi tiết

thu hút FDI dựa trên quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, khu vực và chiến lược thu hút FDI của cả nước. Tiếp đến, dựa trên quy hoạch ngành và vùng ưu tiên thu hút FDI, các tỉnh cần hợp tác chặt chẽ trong xây dựng và triển khai quy hoạch, kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực nhằm tạo ra sự đồng bộ, toàn diện, thuận lợi về cơ sở hạ tầng và đáp ứng đầy đủ nhu cầu của nhà đầu tư bằng nguồn nhân lực tại chỗ.

Thứ hai, giải pháp nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh miền núi - trung du phía Bắc và việc cải thiện môi trường thu hút FDI. Trong đó, cần xác định tuyên truyền là hình thức hữu hiệu và giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong việc nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ công chức của địa phương. Thông qua tuyên truyền bằng các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, báo chí, internet và tại các hội nghị, hội thảo sẽ giúp cho người dân, cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ công chức của địa phương có thêm thông tin và cách nhìn đúng đắn, đầy đủ hơn về FDI và môi trường thu hút FDI. Từ đó, họ sẽ quan tâm và nhiệt tình nâng cao trách nhiệm trong việc tham gia và hỗ trợ chính quyền địa phương cải thiện môi trường đầu tư. Đặc biệt, cần chú trọng tạo điều kiện và khuyến khích lãnh đạo các địa phương, từ cấp xã đến cấp tỉnh và các nhà quản lý doanh nghiệp tích cực tham gia những khóa bồi dưỡng, tập huấn về quản lý Nhà nước đối với FDI, quản trị dự án và hội nhập kinh tế quốc tế. Thông qua các đợt học tập như vậy, lãnh đạo địa phương sẽ có thêm kiến thức và được chia sẻ kinh nghiệm từ lãnh đạo của các địa phương khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoàn thiện phẩm chất đạo đức tốt hơn.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế thu hút đầu tư và quản lý các dự án cơ sở hạ tầng nhằm nhanh chóng tạo ra bước đột phá trong nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng của các tỉnh trong khu vực. Trước hết, các tỉnh cần rà soát lại quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, từ đó đưa ra thứ tự ưu tiên các dự án xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng phù hợp, đặc biệt là cơ sở hạ tầng giao thông và cung cấp điện. Đồng thời, mỗi tỉnh trong khu vực cần có chính sách đầu tư thực sự hấp

dẫn thông qua ưu đãi về thuế và vị trí đầu tư thuận lợi cho dự án mới, v.v... đối với những doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Để đảm bảo tiến độ và chất lượng của các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, các tỉnh cần công khai hóa hệ thống văn bản quy định về đầu tư cơ sở hạ tầng và cơ chế giám sát, thanh tra quá trình triển khai dự án. Mặt khác, cần quy định trách nhiệm cụ thể của các tổ chức, cá nhân trong công tác thanh tra, giám sát đó.

Thứ tư, hoàn thiện chính sách thu hút FDI theo hướng tăng tính hấp dẫn và tạo thuận lợi cho nhà đầu tư. Trước hết, các tỉnh miền núi - trung du phía Bắc cần dựa vào khung chính sách khuyến khích đầu tư của Trung ương để xây dựng các mức ưu đãi đặc thù về thuế và phí thuê đất, mặt bằng đối với các dự án FDI vào địa phương. Đồng thời, chính quyền các tỉnh cần chú trọng việc đảm bảo minh bạch, thực hiện nghiêm túc thủ tục hành chính ‘một cửa liên thông’ nhằm tạo ra sự thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài về mặt thủ tục để góp phần bù đắp những khó khăn do sự yếu kém về cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực và trình độ phát triển thấp hơn so với các khu vực khác.

Thứ năm, hoàn thiện việc xây dựng và tăng cường thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư và hỗ trợ nhà đầu tư nước ngoài. Chính quyền các tỉnh miền núi - trung du phía Bắc cần có sự hợp tác chặt chẽ trong việc xây dựng và thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư cả từ khâu thiết kế, dự trù ngân sách đến khâu thực hiện trên các mặt như biên soạn, phát hành tài liệu quảng bá về môi trường, cơ hội đầu tư tại các tỉnh trong khu vực; tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư, cung cấp dịch vụ tư vấn cho nhà đầu tư nước ngoài; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, tuyển dụng lao động nhằm tránh hiện tượng cạnh tranh giữa các tỉnh trong khu vực để ‘lôi kéo dự án FDI’ làm tổn hại lợi ích mỗi tỉnh cũng như của cả khu vực và có thể làm mất lòng tin của nhà đầu tư nước ngoài.

Thứ sáu, thực hiện các biện pháp cải cách mạnh mẽ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Cụ thể, các tỉnh miền núi - trung du phía Bắc cần có các biện pháp tích cực và kiên quyết hơn trong việc thực hiện các yêu cầu về trình độ chuyên môn và năng lực triển khai công việc khi tuyển dụng công chức và thường xuyên thực hiện đánh giá kết quả công

tác của các công chức một cách nghiêm túc. Từ đó, chính quyền các địa phương thực hiện độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật phù hợp nhằm khuyến khích nhân tài tham gia vào sự nghiệp phát triển của địa phương, đặc biệt là góp phần làm tăng tính hấp dẫn của môi trường đầu tư. Mặt khác, chính quyền các tỉnh trong khu vực cần tạo điều kiện cho các cơ sở

đào tạo tại địa phương đổi mới và liên kết cũng như tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo có uy tín ở các địa phương có trình độ phát triển cao hơn nâng cao chất lượng đào tạo. Qua đó sẽ góp phần quan trọng vào việc cải thiện đáng kể chất lượng nguồn nhân lực trong thu hút FDI. □

Ghi chú:

1. Bao gồm 15 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hòa Bình, Bắc Giang, Quảng Ninh, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: (2008), *20 năm đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm phía Nam- Kinh nghiệm cho cả nước*, trang 34.

2. Cục Đầu tư nước ngoài (2009), 'Bối cảnh trong nước, quốc tế và việc nghiên cứu xây dựng chiến lược 2011-2020', <http://fia.mpi.gov.vn>.

3. Cục Đầu tư nước ngoài (2009), 'Nhiều giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn FDI', <http://fia.mpi.gov.vn>.

4. Đỗ Hải Hồ (2011), *Cải thiện môi trường đầu tư ở các tỉnh vùng trung du, miền núi phía Bắc Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, trường đại học Kinh tế quốc dân.

5. Nguyễn Tiến Long, *Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Thái Nguyên*, Luận án tiến sĩ, trường đại học Kinh tế quốc dân.

6. Tổng cục Thống kê (2012), 'Số liệu thống kê đầu tư',

<http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=392&idmid=3&ItemID=13097>.

7. Tổng cục Thống kê (2012), 'Số liệu thống kê dân số và lao động',

<http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=387&idmid=3&ItemID=12837>.

8. VCCI (2012), 'Báo cáo năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2011',

http://pcivietnam.org/uploads/report/PCI%202011_VCCI_VN_final.pdf.